

Số: 910 /QĐ-CTK

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Phương án Điều tra hoạt động thương mại và dịch vụ

CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 130/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực thống kê;

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 384/QĐ-BCT ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thống kê;

Căn cứ Quyết định số 2288/QĐ-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Quyết định số 384/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thống kê;

Căn cứ Quyết định số 1892/QĐ-BTC ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1933/QĐ-BTC ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2026 của Bộ Tài chính do Cục Thống kê chủ trì thực hiện;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Điều tra thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án Điều tra hoạt động thương mại và dịch vụ thực hiện từ năm 2026. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 2. Giao Ban Điều tra thống kê chủ trì, phối hợp với Ban Thống kê Dịch vụ và Giá xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết; thiết kế mẫu, thiết kế phiếu điều tra và các nội dung liên quan khác trình Lãnh đạo Cục ban hành; chỉ đạo tổ chức và hướng dẫn thực hiện cuộc điều tra theo đúng quy định của Phương án điều tra.

Điều 3. Trưởng ban Ban Điều tra thống kê, Trưởng ban Ban Thống kê Dịch vụ và Giá, Trưởng ban Ban Kế hoạch tài chính, Chánh Văn phòng Cục và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Thị Bích Ngọc (để báo cáo);
- Lãnh đạo Cục Thống kê;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (để phối hợp);
- Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Lưu: VT, ĐTTK_(5b).

CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hương



BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THỐNG KÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN

ĐIỀU TRA HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ

(Kèm theo Quyết định số 910 /QĐ-CTK ngày 10 tháng 7 năm 2025
của Cục trưởng Cục Thống kê)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích điều tra

Điều tra hoạt động thương mại và dịch vụ là điều tra chọn mẫu thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm mục đích:

- Phục vụ công tác quản lý, đánh giá, dự báo tình hình kinh tế - xã hội, lập chính sách, kế hoạch phát triển của toàn bộ nền kinh tế và từng địa phương.

- Phục vụ đánh giá tốc độ tăng trưởng của các ngành và toàn bộ nền kinh tế và phục vụ công tác biên soạn các chỉ tiêu thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh.

- Đáp ứng nhu cầu của các đối tượng dùng tin khác.

2. Yêu cầu điều tra

- Thực hiện điều tra theo đúng các nội dung quy định trong Phương án điều tra.

- Bảo mật thông tin thu thập theo quy định của Luật Thống kê.

- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu của người dùng tin trong và ngoài nước; bảo đảm tính so sánh quốc tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra hoạt động thương mại và dịch vụ được tiến hành trên phạm vi 34 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (viết gọn là tỉnh, thành phố) đối với các doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp và các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các cơ sở kinh doanh cá thể có hoạt động thuộc các ngành kinh tế từ ngành G đến ngành S (trừ ngành O - Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng, bảo đảm xã hội bắt buộc) trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

a) Điều tra hằng tháng đối với các ngành kinh tế sau:

- Ngành G: Bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và các xe có động cơ khác.
- Ngành H: Vận tải, kho bãi.
- Ngành I: Dịch vụ lưu trú và ăn uống.
- Ngành L: Hoạt động kinh doanh bất động sản.
- Ngành N: Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ.
- Ngành P: Giáo dục và đào tạo.
- Ngành Q: Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội (trừ ngành 87 “Hoạt động chăm sóc điều dưỡng tập trung” và ngành 88 “Hoạt động chăm sóc điều dưỡng không tập trung”).
- Ngành R: Nghệ thuật, vui chơi và giải trí (trừ ngành 91 “Hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác”).
- Ngành S: Hoạt động dịch vụ khác (trừ ngành 94 “Hoạt động của các hiệp hội, tổ chức khác”).

b) Điều tra hằng quý đối với các ngành kinh tế sau:

- Ngành J: Thông tin và truyền thông.
- Ngành K: Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm (trừ ngành 65 “Bảo hiểm, tái bảo hiểm và bảo hiểm xã hội (trừ bảo đảm xã hội bắt buộc”).
- Ngành M: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ.

2. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra bao gồm: Cơ sở sản xuất, kinh doanh có hoạt động bán buôn, bán lẻ hàng hóa; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; vận tải, kho bãi; dịch vụ lưu trú, ăn uống; thông tin và truyền thông; tài chính, ngân hàng và chứng khoán; kinh doanh bất động sản; chuyên môn khoa học và công nghệ; hành chính và dịch vụ hỗ trợ; giáo dục và đào tạo; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; nghệ thuật, vui chơi và giải trí; dịch vụ khác.

3. Đơn vị điều tra

(i) Các doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố được thành lập và chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và các Luật chuyên ngành như: Luật Đầu tư, Luật Thương mại, ...

(ii) Các hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã được thành lập và chịu sự điều chỉnh của Luật Hợp tác xã.

(iii) Các cơ sở kinh doanh cá thể.

Lưu ý: Đối với hợp tác xã và cơ sở kinh doanh cá thể không thực hiện thu thập thông tin liên quan đến hoạt động tài chính, ngân hàng và chứng khoán.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Điều tra hoạt động thương mại và dịch vụ là điều tra chọn mẫu. Quy mô mẫu được phân bổ bảo đảm mức độ đại diện cho các ngành kinh tế thuộc phạm vi điều tra theo tỉnh, thành phố.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN, THỜI KỲ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Các chỉ tiêu thu thập theo thời điểm điều tra được quy định cụ thể trong phiếu điều tra.

2. Thời kỳ điều tra

Thời kỳ điều tra đối với các chỉ tiêu của cuộc điều tra là số liệu thực hiện của tháng, quý trước và ước tính số liệu của tháng, quý báo cáo.

3. Thời gian điều tra

- Đối với điều tra hằng tháng: Thời gian điều tra thực hiện từ ngày 01 đến ngày 18 hằng tháng.

- Đối với điều tra theo quý: Thời gian điều tra thực hiện từ ngày 01 đến ngày 18 tháng cuối quý.

4. Phương pháp điều tra

Điều tra hoạt động thương mại và dịch vụ áp dụng phương pháp điều tra gián tiếp và phương pháp điều tra trực tiếp để thu thập thông tin các phiếu điều tra.

a) Thu thập thông tin gián tiếp: Áp dụng đối với doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp, hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã. Đơn vị điều tra thực hiện cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của cuộc điều tra. Điều tra viên thống kê (ĐTV) có trách nhiệm cung cấp tài khoản (tên đăng nhập và mật khẩu) tới đơn vị điều tra để thực hiện cung cấp thông tin trên phiếu điều tra điện tử (Phiếu Webform).

b) Thu thập thông tin trực tiếp: Áp dụng đối với cơ sở kinh doanh cá thể. ĐTV đến từng cơ sở gặp người cung cấp thông tin (chủ cơ sở hoặc người nắm rõ tình hình kinh doanh của cơ sở) để phỏng vấn, kết hợp quan sát đối tượng điều tra để ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử được thiết kế trên thiết bị di động (phiếu CAPI).

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Điều tra hoạt động thương mại và dịch vụ thu thập các thông tin sau:

- Thông tin nhận dạng đơn vị điều tra.

- Thông tin về kết quả kinh doanh và các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

2. Phiếu điều tra

Điều tra hoạt động thương mại và dịch vụ sử dụng các loại phiếu điều tra sau:

Phiếu 1.1/DN-TM-T: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động bán buôn, bán lẻ hàng hóa của doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp, hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã;

Phiếu 1.2/DN-LAD-T: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch của doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp, hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã;

Phiếu 1.3/DN-VT-T: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động vận tải, kho bãi của doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp, hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã;

Phiếu 1.4/DN-DVK-T: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động dịch vụ kinh doanh bất động sản và một số dịch vụ khác của doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp, hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã;

Phiếu 1.5/DN-TT.KHCN-Q: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động dịch vụ thông tin và truyền thông, chuyên môn khoa học công nghệ của doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp, hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã;

Phiếu 1.6/DN-TC-Q: Phiếu thu thập thông tin của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Phiếu 1.7/DN-CK-Q: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động chứng khoán, quản lý quỹ của công ty chứng khoán, quản lý quỹ;

Phiếu 2.1/CT-TM-T: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động bán buôn, bán lẻ hàng hóa của cơ sở kinh doanh cá thể;

Phiếu 2.2/CT-LA-T: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống của cơ sở kinh doanh cá thể;

Phiếu 2.3/CT-VT-T: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động vận tải, kho bãi của cơ sở kinh doanh cá thể;

Phiếu 2.4/CT-DVK-T: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động dịch vụ kinh doanh bất động sản và một số dịch vụ khác của cơ sở kinh doanh cá thể;

Phiếu 2.5/CT-TT.KHCN-Q: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động dịch vụ thông tin và truyền thông, chuyên môn khoa học và công nghệ của cơ sở kinh doanh cá thể.

VI. PHÂN LOẠI THÔNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra hoạt động thương mại và dịch vụ sử dụng các danh mục và bảng phân loại thông kê sau:

1. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ngày 30/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ, cập nhật đến thời điểm điều tra.

2. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐẦU RA CỦA ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

a) Dữ liệu thu thập từ phiếu Webform

Phiếu Webform bao gồm các phiếu: Phiếu 1.1/DN-TM-T, Phiếu 1.2/DN-LAD-T, Phiếu 1.3/DN-VT-T, Phiếu 1.4/DN-DVK-T, Phiếu 1.5/DN-TT.KHCN-Q, Phiếu 1.6/DN-TC-Q, Phiếu 1.7/DN-CK-Q.

Dữ liệu điều tra được lưu trữ tại máy chủ của hệ thống công nghệ thông tin của cuộc điều tra trong suốt quá trình thu thập thông tin.

- ĐTV thực hiện rà soát lại thông tin và yêu cầu đơn vị điều tra hoàn thiện hoặc giải thích đối với các thông tin chưa rõ ràng hoặc chưa nhất quán. ĐTV xác nhận hoàn thành phiếu và duyệt số liệu điều tra.

- Giám sát viên (GSV) các cấp thực hiện nhiệm vụ theo trình tự sau:

+ Rà soát thông tin, kiểm tra, phát hiện lỗi phiếu điều tra và yêu cầu giải trình số liệu.

+ Thông báo lỗi tới GSV cấp dưới trực tiếp để yêu cầu ĐTV phối hợp với đơn vị điều tra xác minh, giải trình và hoàn thiện thông tin.

+ Sau khi thông tin được hoàn thiện, GSV các cấp thực hiện duyệt số liệu trong phạm vi được giao trên hệ thống công nghệ thông tin của cuộc điều tra.

b) Dữ liệu thu thập từ phiếu CAPI

Phiếu CAPI bao gồm các phiếu: Phiếu 2.1/CT-TM-T, Phiếu 2.2/CT-LA-T, Phiếu 2.3/CT-VT-T, Phiếu 2.4/CT-DVK-T, Phiếu 2.5/CT-TT.KHCN-Q.

Sau khi hoàn thành phiếu, dữ liệu được đồng bộ từ thiết bị của ĐTV về máy chủ của hệ thống công nghệ thông tin của cuộc điều tra. GSV các cấp thực hiện nhiệm vụ theo trình tự sau:

- Rà soát thông tin, kiểm tra logic phiếu điều tra và phát hiện lỗi, đưa ra các yêu cầu giải trình số liệu.

- Thông báo lỗi và yêu cầu giải trình cho GSV cấp dưới trực tiếp để ĐTV xác minh, giải trình và hoàn thiện thông tin.

- Sau khi thông tin được hoàn thiện, GSV các cấp thực hiện duyệt số liệu trong phạm vi được giao trên hệ thống công nghệ thông tin của cuộc điều tra.

2. Biểu đầu ra của điều tra

Biểu đầu ra của Điều tra hoạt động thương mại và dịch vụ được thiết kế phục vụ tổng hợp các chỉ tiêu thống kê theo yêu cầu, mục đích điều tra.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

Điều tra hoạt động thương mại và dịch vụ được thực hiện theo kế hoạch sau:

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng Phương án điều tra	Tháng 5 - 7/2025
2	Thiết kế và hoàn thiện phiếu điều tra	Tháng 5 - 8/2025
3	Thiết kế biểu đầu ra và hướng dẫn cách tính	Tháng 8 - 10/2025
4	Xây dựng các loại tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, hướng dẫn sử dụng các phần mềm và tài liệu khác liên quan	Tháng 8 - 11/2025
5	Xây dựng/cập nhật các chương trình phần mềm (bao gồm xây dựng các yêu cầu, kiểm thử và hoàn thiện phần mềm)	Trước tháng 01 năm điều tra
6	Chọn mẫu và rà soát danh sách mẫu điều tra	Tháng 8 - 10/2025
7	In tài liệu (nếu có)	Trước tháng 01 năm điều tra
8	Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ cấp trung ương, cấp tỉnh (nếu có)	Trước tháng 01 năm điều tra
9	Cập nhật dãy số nền năm trước	Trước 15/01 năm điều tra
10	Thu thập thông tin	Hằng tháng, quý
11	Kiểm tra và duyệt dữ liệu	Hằng tháng, quý
12	Xử lý số liệu điều tra	Hằng tháng, quý
13	Tổng hợp kết quả	Hằng tháng, quý
14	Phân tích kết quả điều tra và chuẩn bị công bố kết quả điều tra	Hằng tháng, quý, năm

IX. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA

1. Công tác chuẩn bị

a) Chọn mẫu và rà soát danh sách mẫu điều tra

Cục Thống kê chủ trì thực hiện chọn mẫu, hướng dẫn rà soát, cập nhật và thay thế đơn vị điều tra.

b) Tuyển chọn giám sát viên và điều tra viên thống kê

Thống kê tỉnh, thành phố chỉ đạo, thực hiện tuyển chọn GSV và ĐTV phục vụ công tác giám sát và thu thập thông tin của cuộc điều tra, bảo đảm tiến độ và chất lượng thông tin thu thập.

GSV là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của mạng lưới ĐTV và hỗ trợ chuyên môn cho GSV cấp dưới (nếu có) và các ĐTV trong quá trình điều tra thực địa. GSV có 03 cấp: cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp cơ sở.

c) Tập huấn nghiệp vụ điều tra

Tập huấn nghiệp vụ điều tra thực hiện ở 02 cấp: Cấp trung ương và cấp tỉnh. Mỗi cấp tập huấn trong 02 ngày (trong đó: 01 ngày giới thiệu phương án điều tra, hướng dẫn nghiệp vụ và 01 ngày hướng dẫn sử dụng thiết bị điều tra phiếu điện tử và Trang Web điều hành tác nghiệp).

- Cấp trung ương, thành phần tham gia tập huấn bao gồm: Giảng viên cấp tỉnh và GSV cấp trung ương.

- Cấp tỉnh, thành phần tham gia tập huấn bao gồm: ĐTV, GSV cấp tỉnh và GSV cấp cơ sở.

Hàng năm khi có sự thay đổi về GSV, ĐTV hoặc nghiệp vụ bổ sung, đơn vị được giao chủ trì thực hiện điều tra chủ động tổ chức tập huấn cho đội ngũ ĐTV và GSV mới.

d) Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và phần mềm do Cục Thống kê biên soạn.

đ) Chương trình phần mềm

Chương trình phần mềm sử dụng trong điều tra bao gồm: Chương trình chọn mẫu đơn vị điều tra, chương trình thu thập thông tin trên webform, CAPI, chương trình quản lý giám sát, kiểm tra, chương trình tổng hợp kết quả điều tra và các chương trình phần mềm khác liên quan.

2. Công tác điều tra thực địa

Thống kê tỉnh, thành phố chủ trì chỉ đạo thực hiện công tác điều tra thu thập thông tin tại địa bàn, bảo đảm tiến độ và chất lượng thông tin thu thập.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Nhằm bảo đảm chất lượng của cuộc điều tra, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ở tất cả các khâu của cuộc điều tra.

Nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm: Kiểm tra, giám sát việc tổ chức các lớp tập huấn, công tác thu thập thông tin của đơn vị điều tra, tính đầy đủ và chính xác của thông tin do đơn vị cung cấp,...

Hình thức kiểm tra, giám sát: Kiểm tra, giám sát trực tuyến trên Trang thông tin điện tử của cuộc điều tra; kiểm tra, giám sát trực tiếp công tác tập huấn và thu thập thông tin.

Để bảo đảm chất lượng thông tin thu thập, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện song song với quá trình thu thập thông tin, GSV thường xuyên kiểm tra dữ liệu trên chương trình phần mềm và thông báo đề nghị đơn vị, ĐTV xác minh hoàn thiện phiếu điều tra.

4. Nghiệm thu và tổng hợp thông tin

a) Nghiệm thu phiếu điều tra

- Thống kê tỉnh, thành phố kiểm tra và nghiệm thu dữ liệu điều tra của tất cả các đơn vị điều tra được phân công trên phạm vi tỉnh, thành phố.

- Cục Thống kê kiểm tra và nghiệm thu dữ liệu điều tra cấp tỉnh.

b) Tổng hợp thông tin

Cục Thống kê chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc thực hiện kiểm tra, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo quy trình xử lý thông tin phục vụ tổng hợp và phân tích kết quả điều tra.

X. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra hoạt động thương mại và dịch vụ do Ngân sách nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí điều tra thí điểm được thực hiện theo Thông tư số 109/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định về sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí điều tra theo đúng quy định của văn bản hiện hành.

Trong phạm vi dự toán được giao, Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt cuộc Điều tra hoạt động thương mại và dịch vụ theo đúng nội dung của Phương án điều tra, văn bản hướng dẫn của Cục Thống kê và các chế độ tài chính hiện hành.

Các điều kiện vật chất khác: Sử dụng cơ sở hạ tầng sẵn có của ngành Thống kê./.